

Số: 12/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu Điện;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu Điện ngày 02/6/2016,

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 với một số nội dung chủ yếu:

1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được trong năm 2015:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ: 741,751 tỷ đồng, tăng trưởng 23,81 % so với năm 2014.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 29,063 tỷ đồng, tăng trưởng 8,18 % so với năm 2014.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của các cổ đông đạt 0,24 lần.
- Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ 10%.
- Thu nhập bình quân của người lao động là trên 10 triệu đồng/người/tháng.

1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2016:

- Tổng doanh thu: 935 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế: 35 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2015.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10%, duy trì tỷ lệ tối thiểu phải bằng tỷ lệ của năm 2015.

(Chi tiết tại báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 kèm theo).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1. Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng



STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % 2015/2014
1	Doanh thu thuần, trong đó	598,150	742,388	124%
	- Doanh thu từ hoạt động SXKD	594,980	735,533	124%
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,242	6,048	270%
	- Thu nhập khác	0,928	0,807	87%
2	Chi phí	571,285	713,325	125%
3	Lợi nhuận trước thuế	26,865	29,063	108%
4	Tỷ lệ cố tức	10%	10%	

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % 2016/2015
I	Doanh thu	742,388	935,000	126%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	735,533	930,580	127%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	6,048	4,000	66%
3	Thu nhập khác	0,807	0,420	52%
II	Chi phí	713,325	900,000	126%
III	Lợi nhuận trước thuế	29,063	35,000	120%
IV	Tỷ lệ cố tức dự kiến	10%	10%	

(Chi tiết tại Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 kèm theo).

2.3. Thông qua một số định hướng, nhiệm vụ, trọng tâm cần triển khai năm 2016:

2.3.1. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các BĐT/TP bằng việc điều chỉnh, bổ sung các cơ chế nhằm tăng mức hỗ trợ kinh doanh và thúc đẩy kinh doanh. Phối hợp với Tổng công ty tổ chức hỗ trợ trực tiếp cho một số BĐT/TP có sản lượng dịch vụ EMS chiếm tỷ trọng lớn, có tiềm năng; Xem xét điều chỉnh giảm giá cước dịch vụ EMS, cải tiến hành trình đường thư, nâng cao chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh trên thị trường; Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng, triển khai các giải pháp hỗ trợ kinh doanh trên mạng lưới như quảng cáo, truyền thông, chăm sóc khách hàng lớn và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các đơn vị.

2.3.2. Tiếp tục triển khai các chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung vào các khâu tổ chức thu gom, phát gửi, khai thác, chia chọn, quản lý hoạt động vận chuyển. Tiến hành giám sát chất lượng bằng KPI tại tất cả các khâu, đặc biệt là khâu khai

thác, vận chuyển do Công ty phụ trách; Tổ chức tổng rà soát tổ chức sản xuất tại Công ty đặc biệt là khâu khai thác và vận chuyển. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ liên quan đến việc triển khai dịch vụ chuyển phát TMĐT và điều chỉnh thay đổi quy trình tổ chức sản xuất tại các đơn vị trong Công ty; Đầu tư mua sắm các công cụ trang thiết bị, trong đó trọng tâm là hệ thống xe lồng, hệ thống sàn con lăn và các công cụ dùng trong khai thác như bàn chia thư, giá đóng túi thư... để chuẩn hóa sản khai thác theo tư vấn của Bưu chính Nhật Bản.

2.3.3. Phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam phát triển dịch vụ hậu cần thương mại điện tử trên mạng lưới Bưu chính. Chú trọng tập trung thực hiện tốt các công đoạn sản xuất mà Công ty được giao phụ trách trong quy trình khai thác, kinh doanh dịch vụ Thương mại điện tử.

2.3.4. Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT đảm bảo năng lực hệ thống đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tăng quy mô sản lượng khai thác hàng năm (từ 35 đến 40%). Tạo sự chuyển biến mạnh về phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật một cách sâu rộng vào mọi hoạt động của Công ty. Đổi mới quy trình và công cụ hỗ trợ công tác thu gom, giao nhận và phát tại các địa bàn do Công ty phụ trách.

2.3.5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế kế hoạch, lao động tiền lương và các cơ chế khác để tạo động lực phát triển cho các đơn vị, tập thể và cá nhân người lao động. Cải tiến quy chế phân phối thu nhập cho người lao động trong Công ty. Tạo sức mạnh nội lực trong triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch công tác.

2.3.6. Tiếp tục tăng cường đổi mới công tác thi đua khen thưởng; Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ về chất lượng các phong trào thi đua của Công ty. Tổ chức truyền thông nội dung các chương trình thi đua đến CBCNV nhằm tạo động lực cho người lao động, hăng say sản xuất hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2016.

G
H
Á
T
Đ
T

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của BKS (có báo cáo đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

4.1. Các chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2015	Tại ngày 31/12/2015
1	Tổng tài sản	338.674	421.777
2	Vốn chủ sở hữu	174.437	169.766
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91.591	91.591
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	52.876	55.674
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.970	22.500

4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cách	2014	2015	Tỷ lệ %
-----	----------	------	------	------	---------

